

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

Nguyễn Thị Kim Lan

Trường Đại học Đồng Tháp
Email: ntklan@dtu.edu.vn

Article history

Received: 12/5/2024

Accepted: 20/6/2024

Published: 28/6/2024

Keywords

Early childhood education,
quality assurance, training
activities, Dong Thap
University

ABSTRACT

Managing the training activities in the field of Early Childhood Education is a crucial issue for the education sector, with the heaviest responsibility falling on the departments directly involved in training. In reality, the management of training quality in Early Childhood Education at Dong Thap University still faces limitations and inadequacies compared to the actual demands. This article provides a general assessment of the current state of quality assurance management in Early Childhood Education training at Dong Thap University. It proposes management measures to improve the training activities in this field to meet the requirements of educational reform in the current period. The study's results contribute to helping the Department of Primary and Early Childhood Education and Dong Thap University apply these solutions appropriately. It aims to leverage existing conditions and external support from organizations and individuals to enhance the quality and effectiveness of training preschool teachers, ensuring they meet the goals and output standards of the training program.

1. Mở đầu

Chất lượng giáo dục phụ thuộc nhiều vào trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ GV, do đó vị thế của người thầy cũng chính là vị thế của giáo dục và ngược lại (Nguyễn Văn Đệ, 2007). Roy-Singh (1990) cho rằng không một hệ thống giáo dục nào có thể vươn cao quá tầm những GV làm việc cho nó. Bên cạnh đó, nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh (Quốc hội, 2019). Vì vậy, vai trò và vị trí của GV ngày nay phải bao gồm những yêu cầu như một chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn của mình. Cụ thể, GV vừa là một người điều phối, thiết kế chương trình đào tạo và nội dung môn học, là người tư vấn cho người học cũng như kiểm tra, đánh giá hiệu quả giáo dục (Nguyễn Văn Đệ và Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2012). Do đó, GV phải dựa vào những đặc điểm của người học để đưa ra những bài giảng có khả năng kích thích được tính ham học hỏi của người học, giúp người học phát huy dần khả năng tự học, tự nghiên cứu của mình (Nguyễn Văn Đệ và Nguyễn Thị Thanh Huyền, 2012). Như vậy, có thể nhận thấy người GV giữ vai trò quyết định, góp phần định hướng lại giáo dục, trong đó chất lượng GV là một trong những nhân tố quan trọng nhất giúp tạo dựng, khẳng định đẳng cấp, làm nên thương hiệu của trường học (Nguyễn Văn Đệ, 2007).

Đội ngũ GV mầm non là một yếu tố quan trọng, góp phần hình thành cho trẻ những kỹ năng sống cần thiết, những năng lực, phẩm chất mang tính bền vững, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn, chuẩn bị tốt cho trẻ vào học ở lớp 1 cũng như sự phát triển của trẻ trong các giai đoạn tiếp theo (Đặng Lan Phương, 2022). Bên cạnh đó, GV mầm non còn giữ vai trò kích thích tinh thần ham học của trẻ, hướng dẫn trẻ đọc, viết, hiểu khái niệm toán học cơ bản, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo và tương tác xã hội của trẻ (Lê Quang Huy, 2000). Trong đó, trình độ GV mầm non là vấn đề then chốt, ảnh hưởng đến việc học tập và phát triển cho trẻ nhỏ, đòi hỏi GV phải có nhiều năng lực khác nhau (Sandberg & Vuorinen, 2007). Vì vậy, trình độ học vấn của GV phải được tôn trọng như một phần của hệ thống các yếu tố góp phần tạo nên chất lượng GV, từ đó dẫn đến chất lượng lớp học (Early et al., 2007). Các khía cạnh quan trọng là kiến thức nội dung, phương pháp sư phạm, định hướng và thái độ học tập của GV (Sylva et al., 2010). Trong khi đó, Lobman và cộng sự (2005) cho rằng chưa có sự quan tâm đầy đủ đến những gì cần thiết để tạo ra một hệ thống giáo dục mầm non nhằm chuẩn bị cho GV mầm non làm việc thành công với trẻ em nhằm hướng dẫn chúng bắt đầu đi học, sẵn sàng học tập và phát triển thái độ tích cực đối với việc học tập suốt đời. Theo Moore (2007), GV mầm non phải được phát triển những năng lực cụ thể về kiến thức, kỹ năng và thái độ. Bên cạnh đó, Sheridan và cộng sự (2011) nhấn mạnh các khía cạnh quan trọng của năng lực GV mầm non, trong đó chú trọng đến kiến thức chuyên

môn của GV, năng lực giao tiếp và tương tác xã hội, năng lực phát triển chuyên môn của bản thân và cần có kiến thức đa ngành.

Đổi mới công tác đào tạo GV mầm non đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Trong đó, điểm cốt lõi là xác định được những năng lực nghề nghiệp của GV mầm non để làm cơ sở cho việc xây dựng chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo ở các trường sư phạm cũng như chuẩn nghề nghiệp đối với GV mầm non (Cù Thị Thủy, 2017). Theo Đinh Đức Hợp (2018), đối với sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non, ngoài việc trau dồi kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thì sinh viên cần được bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp GV mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục. Trong khi đó, Nguyễn Mạnh Hùng (2018) cho rằng hạn chế lớn nhất của chương trình đào tạo GV mầm non là chương trình đã chú ý đến thực hành, thực tập sư phạm nhưng thực tế vẫn còn nặng về cung cấp tri thức. Do đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV mầm non cần được chú trọng ngay từ khâu đào tạo nguồn nhân lực tại các cơ sở đào tạo GV (Đặng Lan Phương, 2022). Như vậy, đào tạo đội ngũ GV mầm non có phẩm chất và năng lực tốt, đáp ứng được các yêu cầu đổi mới của ngành học là một xu thế tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non (Lê Thị Luận, 2021). Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo ngành Giáo dục mầm non nói riêng, các ngành sư phạm nói chung.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Đồng Tháp

- *Mặt mạnh*: Thứ nhất, Nhà trường, Khoa và Tổ bộ môn đã chỉ đạo xây dựng mục tiêu, kế hoạch, chương trình đào tạo của ngành đúng quy định và thường xuyên cập nhật những đổi mới về chương trình đào tạo của Bộ GD-ĐT. Thứ hai, giảng viên và sinh viên của Trường đã nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra ở ngành Giáo dục mầm non; đồng thời, đa số giảng viên và sinh viên đã thực hiện tốt nội quy, quy chế trong hoạt động đào tạo. Thứ ba, đã có sự phối hợp tốt giữa các bộ phận liên quan (Phòng Đào tạo, Khoa, Tổ chuyên môn, cố vấn học tập, đoàn, hội...) trong việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch, chương trình đào tạo (Trường Đại học Đồng Tháp, 2022; Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022).

- *Hạn chế, bất cập*: Thứ nhất, việc chỉ đạo sinh viên xây dựng kế hoạch tự học và tự rèn luyện đã được thực hiện nhưng chưa có sự kiểm tra, đánh giá kịp thời; do vậy, hoạt động này diễn ra chưa thường xuyên và chất lượng chưa cao. Thứ hai, công tác lấy ý kiến phản hồi của sinh viên đã ra trường và các trường mầm non về chất lượng đào tạo chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả thu về còn thấp. Thứ ba, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho giảng dạy, học tập, thực hành, kinh phí... hỗ trợ cho hoạt động đào tạo ngành Giáo dục mầm non còn hạn hẹp, chưa tương xứng với quy mô đào tạo của Trường (Trường Đại học Đồng Tháp, 2022; Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022).

- *Nguyên nhân của hạn chế, bất cập*: Một là, yếu tố được đánh giá có ảnh hưởng nhất đến hoạt động quản lý bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Giáo dục mầm non đó là chất lượng đầu vào của sinh viên thấp. Trên thực tế Trường Đại học Đồng Tháp nằm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long là vùng “trũng” về giáo dục; những sinh viên có kết quả tuyển sinh đầu vào tốt thì trong quá trình học tập tại trường đã thể hiện được kết quả học tập tốt và ngược lại. Hai là, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, kinh phí hỗ trợ cho hoạt động đào tạo ngành Giáo dục mầm non của nhà trường vẫn còn hạn hẹp, chưa tương xứng với quy mô tuyển sinh, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đào tạo của Trường (Trường Đại học Đồng Tháp, 2022; Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội, 2022).

2.2. Biện pháp quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Đồng Tháp

2.2.1. Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và viên chức về sự cần thiết của hoạt động đào tạo ngành Giáo dục mầm non

- *Mục đích và ý nghĩa*: Mỗi CBQL, giảng viên và viên chức cần có nhận thức sâu sắc, am hiểu về hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo, từ đó họ sẽ tham gia vào hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo một cách chủ động, sáng tạo. Bên cạnh đó, tạo sự đồng thuận cao giữa các đối tượng có liên quan trong hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Giáo dục mầm non tại Trường Đại học Đồng Tháp.

- *Nội dung và cách thức thực hiện*: Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL các cấp, giảng viên và viên chức của Trường về tầm quan trọng, những nội dung cơ bản trong hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Giáo dục

mầm non. Nghĩa là, họ cần phải hiểu lí do tại sao hoạt động bảo đảm chất lượng có ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động đào tạo. Ngoài ra, họ cần phải làm gì và làm như thế nào để thay đổi và có làm được không. Theo đó, để tổ chức nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL các cấp, giảng viên và viên chức về hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Đồng Tháp cần thực hiện:

+ Tổ chức thực hiện quy định bảo đảm chất lượng của Trường đã được ban hành kèm theo Quyết định số 1973/QĐ-ĐHĐT ngày 13/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp. Cụ thể: (1) Lồng ghép các nội dung về bảo đảm chất lượng đào tạo vào kế hoạch năm học của Trường để các cá nhân, đơn vị có liên quan thấy rõ tầm quan trọng và vai trò của họ trong việc thực hiện hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo; (2) Đưa nội dung đóng góp cho hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo vào bộ chỉ số thực hiện (KPI) đánh giá viên chức hằng năm cũng thể hiện sự lồng ghép này vừa thể hiện tính chất quan trọng của vấn đề, vừa khắc sâu vào tâm thức của đội ngũ CBQL, giảng viên và viên chức về hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo của Trường.

+ Chỉ đạo thực hiện đề án, chương trình nâng cao nhận thức cho CBQL, giảng viên và viên chức về hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo. Theo đó, CBQL vừa là người chỉ đạo, vừa là người thực hiện đề án, chương trình do cấp mình quản lí; sự chỉ đạo thể hiện bằng văn bản hướng dẫn thực hiện đề án, chương trình; xây dựng các quy chế, quy định liên quan trong hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo.

+ Kiểm tra, đánh giá việc triển khai các đề án, chương trình nâng cao nhận thức cho CBQL, giảng viên và viên chức về hoạt động bảo đảm chất lượng đào tạo. Cụ thể, nội dung kiểm tra, đánh giá chính là nhận thức của CBQL, giảng viên và viên chức cần xây dựng thang đo đánh giá nhận thức chung cho toàn trường và có sự phân loại cho phù hợp với từng nhóm đối tượng; công tác kiểm tra, đánh giá nhận thức phải được tổ chức thường xuyên, toàn diện và liên tục.

2.2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên tham gia hoạt động đào tạo ngành Giáo dục mầm non

- *Mục đích và ý nghĩa:* Việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực người giảng viên sẽ có ý nghĩa chiến lược trong sự phát triển của trường đại học, là cơ sở nền tảng và là yếu tố quyết định, tác động trực tiếp đến hoạt động bảo đảm chất lượng ngành Giáo dục mầm non của Trường.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

+ Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, thái độ nghề nghiệp đối với giảng viên. Trên cơ sở đó, mỗi giảng viên sẽ nhận thức rõ sự tác động của bản thân đến sinh viên không chỉ thông qua năng lực sư phạm mà còn cả tâm gương về phẩm chất đạo đức, chính trị và phong cách sống. Ngoài ra, mỗi nhà giáo cần phải tâm huyết với nghề, có hoài bão và lòng đam mê nghiên cứu khoa học, có ý thức giữ gìn đạo đức nhà giáo, có lối sống mẫu mực, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ chung của xã hội. Vì vậy, Nhà trường cần tổ chức tốt các đợt bồi dưỡng chính trị, các đợt học nghị quyết, báo cáo thời sự, tham gia các hoạt động xã hội do các tổ chức đoàn thể tổ chức. Mặt khác, Nhà trường cần phải quan tâm đến quyền lợi chính trị của đội ngũ giảng viên; kịp thời giới thiệu những giảng viên có năng lực, năng nổ, nhiệt tình, tích cực trong các hoạt động phong trào, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với Chi bộ để phát triển Đảng.

+ Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kĩ năng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên. Theo đó, Nhà trường cần phải thường xuyên tổ chức cho giảng viên tham gia học tập, nghiên cứu các tài liệu chuyên môn để nắm bắt được những yêu cầu đặt ra đối với người dạy và người học, đặc biệt là những nội dung và những yêu cầu cần thiết để đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học. Do đó, Nhà trường cần tập trung vào các hình thức như: tập huấn theo chuyên đề, tổ chức hội thảo, các tiết dạy mẫu, tổ chức nghiên cứu, phát triển các đề tài khoa học công nghệ,... Ngoài ra, Nhà trường cần khuyến khích và tạo điều kiện tốt nhất để giảng viên có thể tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, cử giảng viên tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn, đặc biệt là tạo điều kiện giúp giảng viên nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học để có được các công bố quốc tế. Bên cạnh đó, bản thân giảng viên cần phải nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, tin học, ngoại ngữ, hiểu biết về pháp luật, tiếp cận với khoa học. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến năng lực giảng dạy, năng lực sử dụng các phương tiện, phương thức giảng dạy phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Do đó, để nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ giảng viên, Nhà trường cần thường xuyên tổ chức kiểm tra dự giờ các tiết dạy trên lớp và các hoạt động khác của giảng viên; từ đó giúp mỗi giảng viên cải tiến công tác giảng dạy cũng như các hoạt động giáo dục khác. Ngoài ra, Nhà trường cần chú trọng bồi dưỡng chuyên môn cho GV mầm non tại trường mầm non thực hành; tổ chức thường xuyên (dựa trên mối quan hệ qua lại, gắn bó với Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non dưới hình thức trao đổi, tọa đàm, thảo luận) giúp giảm thiểu sự khác biệt giữa lí luận tại trường sư phạm và thực tiễn ở trường mầm non.

2.2.3. Đổi mới tổ chức hoạt động đào tạo gắn với thực tiễn giáo dục mầm non

- *Mục đích và ý nghĩa:* Đổi mới tổ chức hoạt động đào tạo gắn với thực tiễn nhằm tạo động lực để giảng viên phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp, sáng tạo trong tổ chức dạy học, tăng niềm đam mê gắn bó với nghề và đầu tư cho chuyên môn mang lại hiệu quả cao trong hoạt động dạy học cũng giúp sinh viên hứng thú hơn trong học tập.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

+ Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo kỹ năng sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Theo đó, các kỹ năng sư phạm cần được tăng cường và phát triển cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non bao gồm: kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng xây dựng môi trường giáo dục, kỹ năng ứng xử và xử lý tình huống hàng ngày trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ, chăm sóc trẻ, kỹ năng hợp tác, đánh giá kết quả giáo dục mầm non.

+ Đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết với thực hành, giữa Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non với thực tiễn hoạt động giáo dục tại các trường mầm non. Các bộ môn trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non không chỉ cung cấp cho sinh viên tri thức ở dạng lý thuyết thuần túy mà phải kết hợp tri thức với các hoạt động thực hành, thực tế, đồng thời còn phải xâm nhập, gắn kết hoạt động đào tạo với thực tiễn giáo dục trẻ ở các trường mầm non. Vì vậy, trong quá trình dạy học, mỗi giảng viên cần đảm bảo duy trì được sự gắn kết này, giúp cho việc học tập của sinh viên không xa rời thực tiễn, tạo cơ hội để các sinh viên vận dụng sáng tạo tri thức, kỹ năng đã có vào hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

+ Đổi mới hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non; cụ thể là, tăng cường số tín chỉ rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non, tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp xúc với các hoạt động ở trường mầm non ngay từ năm thứ nhất, giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với môi trường sư phạm ở các địa phương có điều kiện KT-XH khác nhau.

+ Hoàn thiện quy chế phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non trong hoạt động đào tạo. Cụ thể là: (1) Về phía Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, căn cứ quy chế phối hợp này sẽ cử cán bộ, giảng viên trực tiếp làm việc với các trường mầm non để thực hiện quy chế một cách đồng bộ, hiệu quả; (2) Định kỳ có tổng kết, đánh giá quy chế phối hợp giữa Khoa với các trường mầm non và báo cáo bằng văn bản cho lãnh đạo trường, Sở GD-ĐT để có sự chỉ đạo kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động phối hợp này; (3) Khoa và tổ bộ môn cần duy trì thường xuyên hoạt động phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non như: tham quan trường mầm non, tổ chức hội nghị khoa học,... giúp giảng viên tham gia đào tạo ngành Giáo dục mầm non kịp thời cập nhật, bổ sung tri thức về thực tiễn giáo dục trẻ.

2.2.4. Tăng cường hoạt động phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên

- *Mục đích và ý nghĩa:* Phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong quá trình đào tạo thể hiện cam kết của Nhà trường với sinh viên. Hoạt động này được triển khai thực hiện tốt nhất trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên nhằm thúc đẩy việc rèn luyện kỹ năng cho sinh viên. Sự phát triển chuyên môn mang tính hợp tác sẽ có hiệu quả hơn việc học tập theo hướng cá nhân, mang lại cho người học những thay đổi tích cực hơn trong thực tiễn.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non thông qua các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non cần phải được xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả trong quá trình đào tạo, giúp phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên thông qua các hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Hoạt động này phải được tổ chức thực hiện mọi lúc, mọi nơi giúp sinh viên chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, hợp tác với nhau vì mục tiêu chung là nâng cao chất lượng đào tạo. Trên cơ sở đó, sinh viên được xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc kiến tập, thực tập tốt nghiệp nhằm tiếp cận với các hoạt động giáo dục thực tế tại các cơ sở giáo dục mầm non.

+ Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động nghiệp vụ của giảng viên. Đây là hình thức tổ chức cho sinh viên tham gia dự giờ giảng dạy của các giảng viên có kinh nghiệm, tham gia sinh hoạt chuyên môn cùng với tổ chuyên môn và GV tại Trường Thực hành sư phạm Mầm non Hoa Hồng (trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp). Những hoạt động này sẽ giúp sinh viên học tập những kinh nghiệm thực tế từ các lớp học do các “đồng nghiệp” trong trường thực hiện. Thông qua những giờ dạy thực tế, cả người dạy minh họa và người dự giờ đều thu hoạch những bài học hữu ích cho sự phát triển nghề nghiệp bởi vì họ sẽ được khám phá, tìm tòi và học hỏi những trải nghiệm thực tế trong mỗi bài dạy. Ngoài ra, đó là việc tổ chức cho sinh viên dự giờ lẫn nhau trong quá trình tập giảng theo từng bài học và thực hiện việc trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau. Bên cạnh đó, giảng viên sẽ tham gia dự giờ các giờ giảng của

sinh viên và tiến hành góp ý, rút kinh nghiệm cho sinh viên. Hơn nữa, Nhà trường tạo điều kiện cho sinh viên tham gia dự giờ các giảng viên có kinh nghiệm, năng lực nghề nghiệp tốt để sinh viên học hỏi, rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn, giúp sinh viên tiệm cận được các năng lực nghề nghiệp của GV mầm non.

2.2.5. Tăng cường các điều kiện hỗ trợ cho bảo đảm chất lượng hoạt động đào tạo

- *Mục đích và ý nghĩa:* Mục đích của biện pháp nhằm xây dựng được hệ thống cơ sở vật chất phục vụ việc giảng dạy, học tập và thực hành cho các sinh viên ngành học Giáo dục mầm non; tăng cường các nguồn lực hỗ trợ đào tạo được sử dụng một cách hợp lý, mang lại hiệu quả cao; đồng thời, quy định về bảo quản, sửa chữa các cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- *Nội dung và cách thức thực hiện:*

+ Bổ sung, hoàn thiện và quản lý hiệu quả hệ thống trang thiết bị, giáo trình, đồ dùng dạy học, thực hành. Hằng năm, lãnh đạo Trường chỉ đạo Phòng Thiết bị - Xây dựng cơ bản, Phòng Kế hoạch - Tài chính tổ chức phối hợp với bộ phận quản lý cơ sở vật chất của Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non kiểm kê hệ thống trang thiết bị, đồ dùng dạy học, thực hành. Sau đó, căn cứ vào nhu cầu thực tế, khoa xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa hay mua sắm mới các trang thiết bị trình lên lãnh đạo trường. Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non phối hợp với Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng xây dựng kế hoạch mua bổ sung các loại sách, giáo trình tham khảo, tài liệu liên quan đến những vấn đề mới được cập nhật của ngành, sau đó đề xuất nhà trường mua để phục vụ nhu cầu tham khảo tài liệu của giảng viên và sinh viên. Đồng thời, khoa cử 01 cán bộ chịu trách nhiệm quản lý về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được giao cho khoa; khi các thiết bị, đồ dùng được nhập về khoa sẽ có sổ sách theo dõi, quản lý sử dụng cụ thể, rõ ràng, tránh hư hỏng, mất mát.

+ Xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí cho hoạt động đào tạo, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên. Trên cơ sở kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt, nhà quản lý chỉ đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí cho từng hoạt động cụ thể: chi cho hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập, kiến tập... Nếu có phát sinh thêm các khoản kinh phí ngoài dự toán thì khoa phải lập tờ trình lên Hiệu trưởng để xem xét và duyệt chi.

+ Phát huy vai trò của sinh viên mới tốt nghiệp và cựu sinh viên trong việc đóng góp kinh phí, hỗ trợ đồ dùng thực hành, giảng dạy. Hằng năm, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường đều tặng cho nhà trường các đồ dùng hỗ trợ thực hành, giảng dạy: loa, micro, tranh ảnh, rôi, bảng, bàn,... đây là những món quà vừa thể hiện tấm lòng của các em đối với nhà trường, vừa mang ý nghĩa thiết thực hỗ trợ về đồ dùng dạy học cho việc giảng dạy và thực hành. Đối với cựu sinh viên, thông qua những ngày kỉ niệm lớn của nhà trường, tổ chức cho sinh viên các khóa họp mặt và qua đó cũng sẽ huy động được ít nhiều sự hỗ trợ của cựu sinh viên.

3. Kết luận

Quản lý hoạt động đào tạo ngành Giáo dục mầm non là vấn đề cấp thiết đối với ngành Giáo dục mà trọng trách nặng nề nhất thuộc về các khoa trực tiếp tham gia đào tạo. Với xu thế hội nhập và đổi mới giáo dục, yêu cầu đặt ra là rất lớn cho Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non của Trường Đại học Đồng Tháp trong hoạt động đào tạo ngành Giáo dục mầm non. Để làm được điều này, Trường Đại học Đồng Tháp, đặc biệt là Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non cần phải cải tiến các hoạt động đào tạo theo hướng tiệm cận nhiều hơn với hoạt động dạy học thực tế tại các trường mầm non. Ngoài ra, Nhà trường cần phải bồi dưỡng nhiều hơn nữa các năng lực nghề nghiệp cho các sinh viên ngành Giáo dục mầm non. Trong đó, cần đặc biệt quan tâm đến các khuyến cáo của tổ chức UNESCO, cụ thể là nhà giáo được đào tạo để trở thành những nhà giáo dục hơn là những chuyên gia truyền đạt kiến thức, phải làm chủ được môi trường giáo dục và chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lí cho một sự thay đổi cơ bản về vai trò của người GV. Điều quan trọng là Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non phải biết tìm ra những giải pháp thích hợp, phát huy những điều kiện hiện có và tận dụng những điều kiện hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân bên ngoài để mang lại chất lượng và hiệu quả trong đào tạo GV mầm non đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Lời cảm ơn: Tác giả trân trọng cảm ơn sự tài trợ của Trường Đại học Đồng Tháp qua đề tài “Quản lý hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Đồng Tháp”, mã số: SPD2019.01.30.

Tài liệu tham khảo

- Cù Thị Thủy (2017). Năng lực nghề nghiệp của giáo viên mầm non đáp ứng đổi mới giáo dục mầm non. *Tạp chí Giáo dục*, 419, 35-38.
- Đặng Lan Phương (2022). Một số đề xuất về công tác đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, 67, 78-86.

- Đinh Đức Hợi (2018). Giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm mầm non. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 63(2), 196-204.
- Early, D. M., Maxwell, K. L., Burchinal, M., Alva, S., Bender, R. H., Bryant, D., Cai, K., Clifford, R. M., Ebanks, C., Griffin, J. A., Henry, G. T., Howes, C., Iriondo-Perez, J., Jeon, H. J., Mashburn, A. J., Peisner-Feinberg, E., Pianta, R. C., Vandergrift, N., & Zill, N. (2007). Teachers' education, classroom quality, and young children's academic skills: results from seven studies of preschool programs. *Child Development*, 78(2), 558-580. <https://doi.org/10.1111/j.1467-8624.2007.01014.x>
- Lê Quang Huy (2000). *Đôi điều cần biết về nước Mỹ*. NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lê Thị Luận (2021). Đào tạo giáo viên mầm non dựa trên năng lực giáo viên mầm non khu vực Đông Nam Á. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 66(4C), 65-75.
- Lobman, C., Ryan, S., & McLaughlin, J. (2005). Reconstructing Teacher Education to Prepare Qualified Preschool Teachers: Lessons from New Jersey. *Early Childhood Research and Practice*, 7(2), 23-39.
- Moore, A. (2007). Understanding the Social Self: The Role and Importance of Reflexivity in School/Preschool Teachers' Professional Learning. In T. Townsend & R. Bates, *Handbook of Teacher Education: Globalization, Standards and Professionalism in Time Change*, pp. 571-584. Dordrecht: Springer.
- Nguyễn Mạnh Hùng (2018). Thực trạng đào tạo giáo viên mầm non ở các trường cao đẳng sư phạm trung ương. *Tạp chí Giáo dục*, 434, 13-17.
- Nguyễn Văn Đệ (2007). Bàn về cơ hội và thách thức của giáo dục đại học ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời hội nhập. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ*, 8, 1-5.
- Nguyễn Văn Đệ, Nguyễn Thị Thanh Huyền (2012). *Nhận dạng những điểm yếu của sinh viên sư phạm, đề xuất đổi mới hoạt động đào tạo giáo viên hiện nay*. Kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc.
- Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Luật số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019.
- Roy-Singh, R. (1990). *Nền giáo dục cho thế kỉ XXI - Những triển vọng của vòng cung châu Á - Thái Bình Dương* (bản dịch). Viện Khoa học Giáo dục.
- Sandberg, A., & Vuorinen, T. (2007). The Future is Created by and within Children. *Australian Journal of Early Childhood*, 32(2), 1-7.
- Sheridan, S., Williams, P., Sandberg, A., & Vuorinen, T. (2011). Preschool Teaching in Sweden - A Profession in Change. *Educational Research*, 53(4), 415-437.
- Sylva, K., Melhuish, E., Sammons, P., Siraj-Blatchford, I., & Taggart, B. (2010). *Early Childhood Matters: Evidence from the Effective Pre-School and Primary Education Project*. London: Routledge.
- Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội (2022). *Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Giáo dục mầm non của Trường Đại học Đồng Tháp*.
- Trường Đại học Đồng Tháp (2022). *Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Giáo dục mầm non hệ đào tạo chính quy theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Bộ GD-ĐT*.